

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tân Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Cái Nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc Ph, sinh năm 1976 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp ĐC, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Quách Ngọc Khiêm; vợ: Trần Thanh Thanh, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/12/1999 bị Toà án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”.

Bị tạm giữ ngày 14/10/2021 chuyển sang tạm giam ngày từ 23/10/2021 đến ngày 20/5/2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1993 tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nhung và bà Võ Thị Út; vợ: Huỳnh Yến Như, con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ ngày 14/10/2021 chuyển sang tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến ngày 20/5/2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Bá T, sinh năm 1983 tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TVTi, huyện TVTi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đức và bà Võ Thị Tiến (Võ Kim Tiến); vợ: Đỗ Hoài Hận (đã ly hôn), con: 02 người;

Tiền án: Ngày 13/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2016, tiền thu lợi bất chính bị cáo đã chấp hành vào ngày 12/4/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị tạm giữ ngày 14/10/2021 chuyển sang tạm giam từ ngày 23/10/2021 cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp HT, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Trương Văn V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp HT, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp RRA, xã KL, huyện TVTi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp TT, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Võ Minh Tr, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

6. Bùi Nghĩa Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp GC, xã NVK, huyện PT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, lực lượng Cảnh sát trật tự - 113 Công an tỉnh Cà Mau kết hợp cùng Công an huyện Cái Nước bắt quả tang vụ “Đánh bạc” bằng hình thức đá gà ăn tiền tại sân gà do Trần Quốc Ph tổ chức thuộc phần đất của ông Trần Văn U, sinh năm 1951, địa chỉ: Ấp ĐC, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 12 giờ cùng ngày Trần Quốc Ph dùng điện thoại di động của mình có gắn số thuê bao 0822.551.717 gọi cho Lê Bá

T, Lê Văn B, Bùi Nghĩa Kh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Phương, Đặng Văn Lực rủ đến phần đất nhà ông Trần Văn U (cha ruột Ph) tổ chức đá gà ăn tiền. Ph trực tiếp cấp kèo thoả thuận với người tham gia, hình thức chung chi là sau khi kết thúc xong trận gà mới thanh toán tiền, nếu người tham gia không đem theo tiền thì Ph đứng ra thanh toán cho người thắng, qua ngày hôm sau thì gom lại trả. Đối với người thắng thì Ph thu tiền biện (tiền xâu) 20.000 đồng/1.000.000 đồng/1 người, khi thoả thuận xong thì Ph đưa cựa cho hai bên tự trồng, tự thả gà, còn Ph thì ghi danh sách những người tham gia cá cược. Ph tổ chức đá được hai trận gồm:

Trận thứ nhất: Gà Bướm trắng của Lê Bá T đá với gà Đều của Lê Văn B, tổng số tiền cá cược là 36.800.000 đồng (Tỷ lệ cược 1:1) gồm những người tham gia cược như sau:

Lê Bá T một mình cược trực tiếp 18.400.000 đồng;

Lê Văn B 10.000.000 đồng, cá cược cùng với B có:

Trương Văn V 3.000.000 đồng;

Phạm Văn C 2.000.000 đồng;

Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng;

Bùi Nghĩa Kh 1.400.000 đồng.

Trận này gà của Lê Bá T thắng gà của Lê Văn B với tổng số tiền là 18.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trận gà này là 36.800.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc của Lê Bá T là 18.400.000 đồng, số tiền đánh bạc của Lê Văn B là 10.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Trương Văn V là 3.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Phạm Văn C là 2.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Bùi Nghĩa Kh là 1.400.000 đồng. Trần Quốc Ph được hưởng số tiền xâu là 360.000 đồng.

Trận thứ hai: Gà Bướm trắng của Trương Văn V đá với gà Đều đen của Phan Văn Tiền, tổng số tiền cá cược là 11.400.000 đồng (tỷ lệ cược 1:1) gồm những người tham gia cược như sau:

Trương Văn V 900.000 đồng, cá cược cùng với Vũ có:

Lê Bá T 2.800.000 đồng;

Lê Văn B 2.000.000 đồng, trực tiếp cược với Nguyễn Văn T 900.000 đồng, Bùi Nghĩa Kh 800.000 đồng, Võ Minh Tr 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng.

Trận này gà của Trương Văn V, Lê Bá T, Lê Văn B thắng gà của Nguyễn Văn T với số tiền 5.700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trận gà này là 11.400.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc của Lê Bá T là 5.600.000 đồng, số tiền đánh bạc của Lê Văn B là 4.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Trương Văn V là 1.800.000 đồng, số tiền đánh bạc của Võ Minh Tr là 2.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 900.000 đồng, số tiền đánh bạc của Bùi Nghĩa Kh là 800.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng. Trần Quốc Ph hưởng được số tiền xâu là 96.000 đồng, Ph chưa thanh toán tiền cho những người thắng cuộc và chưa nhận tiền xâu.

Như vậy, tổng số tiền mà Trần Quốc Ph đánh bạc qua hai trận gà là 48.200.000 đồng, số tiền đánh bạc của Lê Bá T là 42.400.000 đồng, số tiền đánh bạc của Lê Văn B là 14.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Trương Văn V là 3.900.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 2.900.000 đồng, số tiền

đánh bạc của Võ Minh Tr là 2.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của Bùi Nghĩa Kh là 2.000.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án thu giữ gồm:

- 10 (mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại; 02 (hai) cây viết bi; 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại cân 5kg; 01 (một) cuộn dây thừng dài 21,1 mét; 04 (bốn) thanh kim loại; 01 (một) cuộn dây nguồn nối ra sân nối liền với bảng nguồn (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn dài 4,7 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây nối với bóng đèn, dài 6,9 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn, dài 5,1 mét (dây điện);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, xám, số Imel 1: 358573081487104, số I mel 2: 358573085057101, có gắn sim, số seri: 89840200011206401901(điện thoại của Trần Quốc Ph);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen, số Imel 1: 8673970502899, số Imel 2: 8673970502881, có gắn 02 (hai) sim, sim 1, số seri: 89840200010710418088, sim 2, số Seri: 89840200010858811888 (điện thoại của Lê Bá T);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 356018085345967, số I mel 2: 356018085345975, có gắn sim, số seri: 89840200021214685320 (điện thoại của Lê Văn B);

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, trắng, số Imel: 35324410290565, có gắn số thuê bao 0913.365.852 (điện thoại của Trần Quốc Tùng);

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353161114919205, có gắn số thuê bao 0815.956.669 (điện thoại của Trần Quốc Dương) và số tiền 580.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353060/06/916161/7, có gắn sim, số seri: 89840200021178126808 (điện thoại của Dương Tấn Tài) và số tiền 700.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel: 3531101118445161, có gắn sim, số seri: 89840200010710433053 (điện thoại của Nguyễn Hoàng Phương);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353101116959932, có gắn sim, số seri: 89840200011172888370 (điện thoại của Nguyễn Văn Vẹn) và số tiền 890.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 3531147111015865, số Imel 2: 3531147116015860, có gắn sim, số seri: 89840200011150811899 (điện thoại của Đặng Tấn Lực);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel 1: 353109112533494, số I mel 2: 353109113533493, có gắn sim, số seri: 89840200021204470832 (điện thoại của Nguyễn Văn T) và số tiền 840.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel 1: 352115455921429, có gắn sim, số seri: 89840200010953403748 (điện thoại của Võ Minh Tr) và số tiền 520.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen, số Imel 1: 869874049911157, số I mel 2: 869874049911140, có gắn sim, số seri: 89840200010639836873 (điện thoại của Nguyễn Văn T);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 353101113141666, có gắn sim, số seri: 89840200010946335684 (điện thoại của Phạm Khả Duy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số Imel: 356152094181582, có gắn sim, số seri: 89840200010871285730 (điện thoại của Trương Văn V) và số tiền 3.050.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 357752107641446, số I mel 2: 357754100547646, có gắn 02 (hai) sim, sim 1, số seri: 89840200021515208855, sim 2, số seri: 89840200010561380387 (điện thoại của Phạm Văn C) và số tiền 540.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, trắng, số Imel 1: 863851048579256, số I mel 2: 863851048579249, có gắn sim, số seri: 89840200011165867761 (điện thoại của Bùi Nghĩa Kh) và số tiền 90.000 đồng;

- Số tiền 440.000 đồng của Trần Thanh Tân;

- 01 (một) chiếc võ Composite và máy xe;

- 01 (một) chiếc xe ô tô, biển số kiểm soát 69A-076.99;

- 01 (một) đầu thu hệ thống camera màu đen, hiệu HIK VISION, mo del: DS - 7208HQHI - K1, số seri: 779828103; 01 (một) adpter (sạc nguồn), model: DSA - 24PFM - 12FLIS 120200 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, trắng, số Imel: 35324410290565, có gắn số thuê bao 0913.365.852.

- 19 (mười chín) con gà trống nòi và 19 (mười chín) võ đệm đựng gà.

- Gửi kho bạc bảo quản: Tiền Việt Nam 4.240.000đ (bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của Trần Quốc Ph.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Quốc Ph về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Bá T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Ph phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt từ 08 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ gồm: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Lê Bá T 21.200.000 đồng, bị cáo Lê Văn B 2.000.000 đồng, bị cáo Trần Quốc Ph 456.000 đồng và một điện thoại di động Nokia.

Trả lại: Bị cáo Trần Quốc Ph số tiền 4.240.000 đồng đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Cái Nước; 01 điện thoại di động OPPO của T; 01 điện thoại di động Nokia của B.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 10 (mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại; 02 (hai) cây viết bi; 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại cân 5kg; 01 (một) cuộn dây thừng dài 21,1 mét; 04 (bốn) thanh kim loại; 01 (một) cuộn dây nguồn nối ra sân nối liền với bảng nguồn (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn dài 4,7 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây nối với bóng đèn, dài 6,9 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn, dài 5,1 mét (dây điện).

Đối với số tiền 4.240.000 đồng của bị cáo Trần Quốc Ph hiện đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Cái Nước bảo quản để thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo nộp theo quy định.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Quốc Ph: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm lo cha mẹ già.

Bị cáo Lê Văn B: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã thật sự hối hận và nhận thấy hành vi sai trái của mình, do đó xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Bá T: Bị cáo đang nuôi cha mẹ già đã hết tuổi lao động và hai đứa con, vợ đã ly hôn, gia đình thì khó khăn. Do đó, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã rất hối hận và nhận thức được hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/10/2021 Trần Quốc Ph gọi điện thoại cho Lê Bá T, Lê Văn B, Bùi Nghĩa Kh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Phương, Đặng Văn Lực rủ đến phần đất nhà ông Trần Văn U (cha ruột Ph) địa chỉ: ấp Đầm Cù, xã Trần Thới, huyện Cái Nước tổ chức đá gà ăn tiền, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Quốc Ph, Lê Văn B, Lê Bá T và một đối tượng khác bị bắt quả tang sau khi tổ chức đá được hai trận gà, có 08 người tham gia cá cược với tổng số tiền đánh bạc là 48.200.000 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, trận gà thứ nhất số tiền đánh bạc là 36.800.000 đồng, trận gà thứ hai số tiền đánh bạc là 11.400.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Lê Bá T tổng là 42.400.000 đồng, lần thứ nhất là 36.800.000 đồng, lần thứ hai đánh bạc với số tiền 5.600.000 đồng; số tiền đánh bạc của Lê Văn B tổng là 14.000.000 đồng, lần thứ nhất đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi đá gà và tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo vẫn thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá T có 01 tiền án, ngày 13/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2016, tiền thu lợi bất chính bị cáo đã chấp hành vào ngày 12/4/2022 (sau khi phạm tội). Tại bản án ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị cáo Nguyễn Bá T đã bị áp dụng tình tiết tái phạm.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc Ph đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Văn B đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Bá T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, có căn cứ kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T và bị cáo Ph phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Ph và bị cáo T có nhân thân xấu. Do đó, hành vi của từng bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho T xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Ph và bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T cả hai trận gà số tiền tham gia cá cược đều trên 5.000.000 đồng, do đó bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ph, B, T. Riêng đối với bị cáo Lê Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quốc Ph là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cái Nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Bá T là lao động chính trong gia đình và mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 34.350.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có công việc làm và thu nhập ổn định nên mức phạt tiền đối với bị cáo Ph là 30.000.000 đồng, bị cáo B 10.000.000 đồng và bị cáo T là 20.000.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với các đối tượng Trương Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Võ Minh Tr, Bùi Nghĩa Kh, Phạm Văn C với số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Việc Ph tổ chức đá gà trên phần đất của ông Trần Văn U, ông Út không hay biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng thu tại hiện trường trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Văn Vương 01 (một) chiếc võ Composite và máy xe;
- Trả lại cho anh Lâm Anh Võ 01 (một) chiếc xe ô tô, biển số kiểm soát 69A-076.99;
- Trả lại cho anh Trần Quốc Tùng 01 (một) đầu thu hệ thống camera màu đen, hiệu HIK VISION, model: DS - 7208HQHI - K1, số seri: 779828103; 01 (một) adapter (sạc nguồn), model: DSA - 24PFM - 12FLIS 120200 và 01 (một) điện thoại

di động, hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, trắng, số Imel: 35324410290565, có gắn số thuê bao 0913.365.852;

- Trả lại cho anh Trần Quốc Dương 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353161114919205, có gắn số thuê bao 0815.956.669 và số tiền 580.000 đồng (năm trăm, tám mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Phương 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel: 3531101118445161, có gắn sim, số seri: 89840200010710433053;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Vẹn 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353101116959932, có gắn sim, số seri: 89840200011172888370 và số tiền 890.000 đồng (tám trăm, chín mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho anh Dương Tấn Tài 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 353060/06/916161/7, có gắn sim, số seri: 89840200021178126808 và số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho anh Đặng Văn Lực 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 3531147111015865, số Imel 2: 3531147116015860, có gắn sim, số seri: 89840200011150811899;

- Trả lại cho Phạm Khả Duy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 353101113141666, có gắn sim, số seri: 89840200010946335684;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel 1: 353109112533494, số I mel 2: 353109113533493, có gắn sim, số seri: 89840200021204470832;

- Trả lại cho anh Trương Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số Imel: 356152094181582, có gắn sim, số seri: 89840200010871285730;

- Trả lại cho anh Trần Thanh Tân số tiền 440.000 đồng (bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng).

Đối các vật chứng thuộc sở hữu của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên đã chuyển qua xử lý hành chính theo quy định là phù hợp nên không đặt ra xem xét gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 357752107641446, số I mel 2: 357754100547646, có gắn 02 (hai) sim, sim 1, số seri: 89840200021515208855, sim 2, số seri: 89840200010561380387 và số tiền 540.000 đồng (năm trăm, bốn mươi nghìn đồng) do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (điện thoại của Phạm Văn C);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, trắng, số Imel 1: 863851048579256, số I mel 2: 863851048579249, có gắn sim, số seri: 89840200011165867761 và số tiền 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (điện thoại của Bùi Nghĩa Kh);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen, số Imel 1: 869874049911157, số I mel 2: 869874049911140, có gắn sim, số seri: 89840200010639836873 do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (điện thoại của Nguyễn Văn T);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel 1: 352115455921429, có gắn sim, số seri: 89840200010953403748 và số tiền 520.000 đồng (năm trăm, hai mươi nghìn đồng) do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (điện thoại của Võ Minh Tr);

- Tiền 3.050.000 đồng (ba triệu. không trăm năm mươi nghìn đồng) do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (tiền của Trương Văn V);

- Tiền 840.000 đồng (tám trăm, bốn mươi nghìn đồng) do có liên quan đến việc đá gà ăn tiền (tiền của Nguyễn Văn T);

- Số đồ vật, tài sản còn lại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước đã nhập kho bảo quản theo quy định.

Đối với 19 (mười chín) con gà trống nòi và 19 (mười chín) vũ đệm đựng gà, quá trình bắt và chuyển về Cơ quan điều tra, đã chết nên đã tiêu hủy theo quy định là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm: 10 (mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại; 02 (hai) cây viết bi; 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại cân 5kg; 01 (một) cuộn dây thừng dài 21,1 mét; 04 (bốn) thanh kim loại; 01 (một) cuộn dây nguồn nối ra sân nối liền với bảng nguồn (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn dài 4,7 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây nối với bóng đèn, dài 6,9 mét (dây điện); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn, dài 5,1 mét (dây điện).

Đối với vật chứng liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, xám, số Imel 1: 358573081487104, số I mel 2: 358573085057101, có gắn sim, số seri: 89840200011206401901(điện thoại của Trần Quốc Ph).

Đối với các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho Lê Bá T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen, số Imel 1: 8673970502899, số Imel 2: 8673970502881, có gắn 02 (hai) sim, sim 1, số seri: 89840200010710418088, sim 2, số Seri: 89840200010858811888; Trả lại cho Lê Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 356018085345967, số I mel 2: 356018085345975, có gắn sim, số seri: 89840200021214685320.

Tiếp tục duy trì số tiền Việt Nam 4.240.000 đồng thu giữ của bị cáo Ph để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Quốc Ph là 456.000 đồng, bị cáo Ph đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0002045 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Đối với bị cáo Lê Văn B sử dụng số tiền 12.000.000 đồng để đánh bạc và thắng cược được 2.000.000 đồng, bị cáo Lê Bá T sử dụng số tiền 21.200.000 đồng để đánh bạc và thắng cược với số tiền là 21.200.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền này các bị cáo chưa bỏ ra để thực hiện việc chung chi, thanh toán cho nhau mà chỉ ghi vào sổ theo dõi của bị cáo Ph. Do đó, cần buộc bị cáo B và bị cáo T nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để tích thu sung vào công quỹ nhà nước, cụ thể bị cáo B phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo T nộp lại số tiền 21.200.000 đồng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Quốc Ph, Lê Văn B, Lê Bá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Ph phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 20/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc Ph số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày 20/5/2022. Bị cáo đã chấp hành xong thời hạn tù.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Căn cứ điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Bá T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tích thu tiêu hủy: 10 (mười) cuộn băng (đã qua sử dụng); 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại (đã qua sử dụng); 02 (hai) cây viết bi (đã qua sử dụng); 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại cân 5kg (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn dây thùng dài 21,1 mét (đã qua sử dụng); 04 (bốn) thanh kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một)

cuộn dây nguồn nối ra sân nối liền với bảng nguồn (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn dài 4,7 mét (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn dây nối với bóng đèn, dài 6,9 mét (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn dây điện nối với bóng đèn, dài 5,1 mét (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, xám, số Imel 1: 358573081487104, số I mel 2: 358573085057101, có gắn sim, số seri: 89840200011206401901 (điện thoại của Trần Quốc Ph) (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Bá T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen, số Imel 1: 8673970502899, số Imel 2: 8673970502881, có gắn 02 (hai) sim, sim 1, số seri: 89840200010710418088, sim 2, số Seri: 89840200010858811888; Trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 356018085345967, số I mel 2: 356018085345975, có gắn sim, số seri: 89840200021214685320.

(Số vật chứng này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2022)

Tiếp tục duy trì số tiền 4.240.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quốc Ph đang gửi tại Kho bạc nhà nước để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/01/2022 giữa Công an huyện Cái Nước với kho bạc nhà nước, số tài khoản: 3949.0.9095818.00000)

Buộc bị cáo Trần Quốc Ph nộp số tiền thu lợi bất chính 456.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0002045 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Buộc bị cáo Lê Văn B nộp số tiền dùng để đánh bạc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Bá T nộp số tiền dùng để đánh bạc là 21.200.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quốc Ph, Lê Văn B, Lê Bá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Trần Quốc Ph, Lê Văn B, Lê Bá T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đệ